

Số: 88 /BC.DIC2 - HĐQT
No.

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 07 năm 2018
....., day month year

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng đầu năm 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - The State Securities Commission
- The Ha Noi Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng (DIC) số 2
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 5 đường 6 khu đô thị Chí Linh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại/ Telephone: 0643 613944 Fax: 0643 616365 Email: thanhhaidic2@gmail.com
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 25.200.000.000 VND
- Mã chứng khoán/ Securities code: DC2

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị quyết số: 01/NQ-DIC No2-ĐHĐCĐ	04/5/2018	<p>Thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán.3. Thông qua Mức chi thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017 và kế hoạch chi thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018.4. Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động & toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty sau khi được cập nhật bổ sung các nội dung đã được thông qua.5. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ của công ty.6. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Ban kiểm soát. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.7. Chấp thuận đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Văn Quyến đồng thời thông qua kết quả bầu bổ sung và danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019.8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2017. Thực hiện Nghị quyết.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt N o.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT		04/04	100%	
2	Lê Duy Đông	TV HĐQT		04/04	100%	
3	Nguyễn Thanh Bình	TV HĐQT		04/04	100%	
4	Trịnh Văn Huỳnh	TV HĐQT độc lập		04/04	100%	
5	Nguyễn Văn Quyến	TV HĐQT		02/04	50%	Xin từ nhiệm từ 04/05/2018
6	Phạm Đức Dũng	TV HĐQT		02/04	50%	Bầu bổ sung từ 04/05/2018

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Giám đốc và công việc quản lý điều hành khác như:

Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định, quy chế quản lý của công ty trong quá trình điều hành của giám đốc.

Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin định kỳ và bất thường tới UBCK, HNX, trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ... liên quan tới nội dung bắt buộc phải công bố thông tin.

Trong công tác quan hệ cổ đông: HĐQT công ty luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của công ty đến các cổ đông qua website công ty, công bố thông tin....

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees: (không có)

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết:		
1	Nghị quyết số: 01/NQ-HĐQT DIC No2	22/3/2018	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
2	Nghị quyết số: 02/NQ-HĐQT DIC No2	12/06/2018	Bổ nhiệm Giám đốc điều hành công ty.
II	Quyết định:		
1	Quyết định số: 01/QĐ-HĐQT	03/01/2018	Chi trả lương tháng 13 năm 2017 cho CBCNV.
2	Quyết định số: 02/QĐ-HĐQT	26/01/2018	Khen thưởng tập thể và cá nhân đạt các danh hiệu Thi đua năm 2017.
3	Quyết định số: 03/QĐ-HĐQT	29/01/2018	Chi thưởng Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 cho CBCNV.
4	Quyết định số: 04/QĐ-HĐQT	28/02/2018	Điều chỉnh mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH theo mức lương tối thiểu vùng năm 2018.
5	Quyết định số: 05/QĐ-HĐQT	18/04/2018	Chi thưởng Lễ chiến thắng 30/04 và Quốc tế lao động 01/05 năm 2018 cho CBCNV.
6	Quyết định số: 06/QĐ-HĐQT	26/04/2018	Giao phần nhân công thi công bể xử lý nước thải công trình CSJ cho Đội ông Nguyễn Duy Trường.
7	Quyết định số: 07/QĐ-HĐQT	12/06/2018	Bổ nhiệm Giám đốc điều hành công ty.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Day becoming/no longer member of the Supervisory Board	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Percentage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Hoàng Thị Hà	Trưởng BKS		01	100%	
2	Vương Thanh Hải	TV BKS		01	100%	
3	Phan Thị Thanh Loan	TV BKS		01	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:

Các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát trong năm vừa qua:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của nhà nước, Điều lệ công ty. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty;

- Thẩm tra, rà soát Báo cáo tài chính năm 2017, báo cáo tài chính bán niên năm 2018, phối hợp với kiểm toán độc lập kiểm tra một số nội dung cần lưu ý, xem xét báo cáo của kiểm toán độc lập, có ý kiến về những vấn đề kiểm toán lưu ý;

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2018 về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của công ty; Đề xuất lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC trong năm 2018.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:

Trong 6 tháng vừa qua, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành DIC số 2. Ban kiểm soát đã gửi Báo cáo kết quả sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ để HĐQT, BĐH có những chỉ đạo kịp thời để giảm thiểu rủi ro.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the Supervisory Board (if any): Không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ Training on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management,*

Director (CEO).

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/
*Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

St t N o.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Addresses</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Gh i ch ú N o t e
1	Trần Thanh Hải		Chủ tịch HĐQT			120.120	4,77%	
1.1	Nguyễn Thị Hằng		Vợ C.tịch HĐQT			9.000	0,36%	
1.2	Trần Thanh Hiệp		Con C.tịch HĐQT					
2	Lê Duy Đông		TVHĐQT/Giám đốc			6.240	0,25%	
2.1	Nguyễn Thị Thuý		Vợ TVHĐQT/ Giám đốc			380	0,01%	
2.2	Lê Thái Hoà		Con TVHĐQT/ Giám đốc					
3	Nguyễn Văn Quyển		TV HĐQT			3.000	0,12%	
3.1	Trần Thị Toàn		Vợ TV.HĐQT					
3.2	Nguyễn Trần Tuyên		Con TV.HĐQT					
3.3	Nguyễn Trần Tuyền		Con TV.HĐQT					
3.4	Nguyễn Văn Quang		Anh Ruột TV.HĐQT					
3.5	Nguyễn Thị Chiêu		Chị Ruột TV.HĐQT					
3.6	Nguyễn Văn Lưu		Anh Ruột TV.HĐQT					
3.7	Nguyễn Thị Chuyên		Em ruột TV.HĐQT					
3.8	Nguyễn Thị Hiền		Em ruột TV.HĐQT					
3.9	Nguyễn Thị Thảo		Em ruột TV.HĐQT					
3.10	Nguyễn Thị Liên		Em ruột TV.HĐQT					
4	Trần Văn Chung		KTT			13.320	0,53%	
4.1	Lâm Thị Thơ		Vợ KTT					
5	Nguyễn Đức Hiệp		CBTT			5.580	0,22%	

5.1	Hà Thị Thu Nguyệt		Vợ CBTT					
6	Trịnh Văn Huynh		TV HĐQT			21.480	0,85%	
6.1	Nguyễn Thị Giang		Vợ TV HĐQT			2.700	0,1%	
7	Nguyễn Thanh Bình		TV HĐQT/P.GĐ			13.240	0,52%	
7.1	Nguyễn Thị Lan		Vợ TV HĐQT/P.GĐ					
8	Hoàng Thị Hà		Trưởng BKS			1.000	0,04%	
8.1	Đỗ Văn Thứ		Chồng Trưởng BKS					
9	Vương Thanh Hải		TV BKS			60	0,002%	
9.1	Nguyễn Công Dũng		Chồng TV BKS					
10	Phạm Thị Thanh Loan		TV BKS					
11	Phạm Đức Dũng		TV HĐQT/P.GĐ					
12	Trần Thị Hoàng Vi		Vợ TV HĐQT/P.GĐ					
13	Vũ Thị Ngoãn		Mẹ TV HĐQT/P.GĐ					
14	Phạm Đức Mạnh		Em TV HĐQT/P.GĐ					

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có



CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
 (Ký tên và đóng dấu)
 (Sign and seal)


TRẦN THANH HẢI